

Số: 617/2022/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Thực

2. Bà Lê Thị Nhanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Linh - Kiểm sát viên.

Tại phiên tòa, Ông Huỳnh Văn O là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn - ông Huỳnh Minh N - ông Huỳnh Nhựt Đ và bị đơn bà Đỗ Thị Thanh Y cùng thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau:

Bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 3.800.000.000 đồng (Ba tỷ tám trăm triệu đồng) liên quan đến Hợp đồng mua bán nhà ở, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất, số công chứng 6054, quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19 tháng 3 năm 2018 đối với nhà đất số 7, đường số 12, khu phố 1, phường D, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian thực hiện: 05 (năm) tháng kể từ ngày 12/5/2022. Hạn chót ngày 12/10/2022.

Về án phí sơ thẩm: mỗi bên cùng chịu theo quy định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn- bà Đỗ Thị Thanh Y trình bày: do các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham

gia tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Xét thấy thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016; Luật Thi hành án Dân sự.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 792/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Ông Huỳnh Minh N, sinh năm 1968.

Địa chỉ: 1288 đường K, phường L, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Huỳnh Nhựt Đ, sinh năm 1996.

Địa chỉ: 35 đường U, phường E, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Huỳnh Văn O, sinh năm 1961.

Địa chỉ: 105/26 đường Y, phường B, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Đỗ Thị Thanh Y, sinh năm 1978.

Địa chỉ : Số 7 đường 12, khu phố 1, phường D, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Văn G – Đoàn luật sư TP.HCM.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Sĩ V, sinh năm 1975.

Địa chỉ: 37/25 Bình Đường 4, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Trẻ Nguyễn Phương J, sinh năm 2011 (Người giám hộ của trẻ Phương J: Bà Đỗ Thị Thanh Y).

3. Bà Phan Thị Hồng M, sinh năm 1975.

Địa chỉ: 58/26A đường 9, khu phố 1, phường D, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Văn phòng Công chứng S.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trương Lý K, sinh năm 1994.

Địa chỉ trụ sở: 164 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Lý K, sinh năm 1994.

5. Ngân hàng TMCP NA.

Đại diện theo ủy quyền: ông Hà Khương N

Địa chỉ: 26A đường C, Phường X, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh .

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn bà Đỗ Thị Thanh Y đồng ý trả cho nguyên đơn ông Huỳnh Minh N và ông Huỳnh Nhựt Đ số tiền 3.800.000.000 đồng (Ba tỷ tám trăm triệu đồng) liên quan đến Hợp đồng mua bán nhà ở, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất. Số công chứng 6054, quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19 tháng 3 năm 2018 đối với nhà đất số 7 đường số 12, khu phố 1, phường D, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thời gian thực hiện: 05 (năm) tháng kể từ ngày 12/5/2022. Hạn chót ngày 12/10/2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 325/2018/QĐ-BPKCTT ngày 07/11/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo thi hành án.

- Hủy bỏ Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 322/2018/QĐ-TA ngày 05/11/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giải tỏa tiền gửi tại Ngân hàng TMCP W– Chi nhánh TP.HCM với số tiền 300.000.000 đồng theo giấy nộp tiền ngày 6/11/2018, người nộp tiền là ông Huỳnh Minh N, số tài khoản 113.002.675.365.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đỗ Thị Thanh Y phải chịu 54.000.000 (Năm mươi bốn triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn phải chịu 54.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0049795 ngày 27/9/2018 và 2.150.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0049797 ngày 27/9/2018 của Cục thi hành án dân sự TP.HCM. Nguyên đơn còn phải nộp tiếp 51.550.000 (Năm mươi một triệu năm trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Kim Thương